TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5- LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 22-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khương;

2. Ông Hà Sông Thao;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Chu Huy Ánh- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 26-8-2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 11-9-2025, đối với các bị cáo:

1. Vàng A S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973 tại xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A S1 và bà Giàng Thị N; có vợ là Giàng Thị P và có 05 con (lớn nhất sinh năm 1993; nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2004 bị đưa vào trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Yên Bái để cai nghiện bắt buộc, theo quyết định số 512/QĐ-UB ngày 03-10-2004 của UBND huyện T, đến ngày 28-11-2005 chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc; năm 2016 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 11/2016/QĐ-TA ngày 05-12-2016 của TAND huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; đến ngày 08-5-2019 chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị tạm giữ từ ngày 02-4-2025; bị tạm giam từ ngày 05-4-2025; có mặt.

2. Giàng Thị P, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A T và bà Vàng Thị L; có chồng là Vàng A S và có 05 con (lớn nhất sinh năm 1993; nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 02-4-2025, bị tạm giam từ ngày 05-4-2025; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nông Đức T1- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai; có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Lường Văn L1, Hà Tiến T2; Nguyễn Thành L2; vắng mặt.

+ Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Hờ A S2; địa chỉ thôn L, xã P, tỉnh Lào Cai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 đến 05 ngày, trước khi bị bắt giữ (ngày 02/4/2025), tại khu vực bản Đ, xã N, thị xã N, nay là phường N, tỉnh Lào Cai; Vàng A S và Giàng Thị P gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Qua trao đổi, nói chuyện Vàng A S và Giàng Thị P đã mua của người phụ nữ này 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, hằng ngày S và P đều lấy một ít Heroine ra sử dụng và 02 lần bán để kiếm lợi như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 28-3-2025, Lường Văn L1 gọi điện thoại cho S hỏi mua 350.000 đồng tiền Heroine; S hẹn gặp L1 tại khu vực gần trường Tiểu học P1, thuộc thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái để trao đổi mua bán. S lấy gói Heroine mua được từ trước, chia lấy một ít gói lại bằng mảnh nilon mang đến nơi hẹn đưa cho L1, L1 nhận gói H và đưa lại cho S 350.000 đồng. Sau đó, S về nhà cất số tiền bán Heroine có được vào trong túi vải đựng tiền chung của gia đình.

- Lần thứ hai: Ngày 30-3-2025, Lường Văn L1 gọi điện thoại cho S hỏi mua Heroine để sử dụng. S hẹn gặp L1 tại đoạn đường K, thuộc thôn Đ, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái, nay là phường C, tỉnh Lào Cai. S bảo với P là L1 vừa gọi điện thoại hỏi mua Heroine, nên S và P cùng nhau đi đến nơi hẹn đứng chờ, một lúc sau thì thấy L1 và Nguyễn Thành L2 cùng đến. Tại đây L2 đưa cho L1 150.000 đồng, L1 lấy thêm 200.000 đồng tổng cộng là 350.000 đồng đưa cho P, cả S và P đều nhìn thấy L2 và L1 góp tiền để mua chung Heroine. S lấy gói Heroine trong người ra chia lấy một ít rồi dùng mảnh giấy gói lại đưa cho L1, sau khi mua được Heroine L3 và L2 đã sử dụng hết số Heroine này.

Ngày 01-4-2025 Vàng A S đi mua thuốc đau khớp ở thị xã N, tỉnh Yên Bái trước khi đi S nói với P là "Hết Heroine để dùng rồi nên sẽ đi tìm mua một ít Heroine để hai vợ chồng cùng sử dụng và có ai hỏi mua thì bán", P đồng ý. Sau khi mua thuốc khớp xong, trên đường về đến đoạn đập tràn, xã P, thị xã N, S gặp và nhờ một người đàn ông dân tộc Thái không rõ tên, tuổi, địa chỉ mua được 01 gói Heroine với giá 700.000 đồng, sau đó S lấy một ít Heroine trong gói mua được trả công cho người đàn ông này. Sau khi mua được Heroine S nói với P về việc đã mua được 01 gói Heroine với giá 700.000 đồng; tiếp đó S chia gói Heroine mua được trước đó ra làm hai phần và dùng mảnh vải màu đỏ gói lại, 01 gói cất giấu ở đầu giường ngủ, gói còn lại S cất giấu trên người. Hai vợ chồng S P đã sử dụng Heroine cho bản thân nhiều lần, đồng thời S và P đã bán trái phép 02 lần Heroine cho L3 và T2, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 01-4-2025, L3 gọi điện cho S hỏi mua 350.000 đồng Heroine để sử dụng, S hẹn gặp L3 tại đoạn đường bê tông gần nhà S. Vàng A S lấy gói Heroine cất giấu trên giường ngủ chia ra một ít và gói lại bằng mảnh nilon đưa cho Giàng Thị P và bảo P cầm gói Heroine ra nơi hẹn bán cho L3 với giá 350.000 đồng. Giàng Thị P đến nơi thì thấy L3 và T2 đang chờ, lúc này L3 đưa cho P 350.000 đồng (trong số tiền này có 150.000 đồng là của T2 đưa cho L3, còn lại 200.000 đồng là tiền của L3), sau khi nhận tiền thì P đưa gói Heroine cho L3; số Heroine L3 và T2 đã sử dụng hết.

- Lần thứ hai: Ngày 02-4-2025, Lường Văn L1 và Hà Tiến T2 cùng đến nhà S với mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Tại nhà Vàng A S và Giàng Thị P, L1 và T2 hỏi mua H và cùng lúc mỗi người đưa 200.000 đồng cho Giàng Thị P. Sau khi nhận tiền P và S đi vào bếp của gia đình, S lấy gói Heroine cất giấu trên người ra chia lấy một ít, rồi dùng mảnh nilon màu trắng gói lại đưa cho P, P cầm gói H đưa cho L1. Mua được Heroine L3 và T2 đi ra vườn của gia đình S và chia nhau sử dụng hết số Heroine này.

Vào khoảng 12 giờ 50 phút, ngày 02-04-2025 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái phối hợp với Công an xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái phát hiện tại nhà của Vàng A S có một số người có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra gồm có: Vàng A S; Lường Văn L1 và Hà Tiến T2. Quá trình kiểm tra, Vàng A S đã tự giác lấy từ trên người ra 01 gói vải màu đỏ, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng, S khai nhận là Heroine cất giấu nhằm mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán thu lợi nhuận. Kiểm tra đối với Lường Văn L1 và Hà Tiến T2 không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vàng A S thu giữ gói ma túy và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, thu giữ tài sản, niêm phong vật chứng liên quan theo quy định.

Hồi 14 giờ 35 phút cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái khám xét khẩn cấp nơi ở của Vàng A S thu giữ: Tại đầu giường ngủ bên trái nhà 01 gói vải màu đỏ được buộc túm một đầu bằng dây màu đỏ, bên trong có chất bột nén màu trắng; tại cột nhà cuối chân giường ngủ 01 cân tiểu ly có vỏ bọc bằng gỗ.

Vàng A S khai nhận gói chất bột nén màu trắng là Heroine của vợ chồng S tàng trữ mục đích để sử dụng và bán.

Căn cứ lời khai ban đầu của Vàng A S, Lường Văn L1 và Hà Tiến T2 thì Giàng Thị P, (vợ của S) là người cùng Vàng A S đi mua Heroine và bán Heroine cho L1 và T2. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Giàng Thị P về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ của P 8.500.000 đồng.

Kết luận giám định số 192/KL-KTHS ngày 08/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Vàng A S khối lượng là 0,06 gam. 0,06 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.
- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Vàng A S khối lượng là 0,13 gam. 0,13 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

Kết luận giám định số 263/KL-KTHS ngày 02-6-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: 09 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng; 06 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng; 20 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng; 11 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng; 12 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật. Tổng số tiền là 8.500.000 đồng

Cáo trạng số: 08/CT-VKS-KV5 ngày 26-8-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lào Cai đã truy tố Vàng A S và Giàng Thị P về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", theo quy định tại điểm b, c khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vàng A S, Giàng Thị P khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy các bị cáo đã thực hiện như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; đối với số tiền 8.500.000 đồng, trong số tiền này có 1.450.000 đồng là tiền các bị cáo bán ma túy có được; số tiền còn lại là 7.050.000 đồng là tiền nhà nước hỗ trợ gia đình các bị cáo làm nhà.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vàng A S, Giàng Thị P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng A S từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Thị P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, bản thân không có tài sản riêng, tài sản chung không có gì có giá trị, là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo. Xét thấy các bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung phạt tiền, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 cân tiểu ly có vỏ bọc bằng gỗ; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 02 mảnh vải màu đỏ; dây buộc màu đỏ.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 1.450.000 đồng là tiền các bị cáo phạm tội mà có; 01 điện thoại di dộng, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu xanh, đã cũ.

- Trả lại bị cáo Giàng Thị P 7.050.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 nghịsố: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đối đáp gì.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; không biết chữ, không biết tiếng phổ thông nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo Vàng A S, Giàng Thị P đã tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội trước đó. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng A S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Thị P 07 năm tù; các bị cáo gia đình thuộc diện hộ nghèo đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và đề nghị miễn án phí cho các bị cáo; về xử lý vật chứng và án phí nhất trí như đề nghị của kiểm sát viên.

Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận với kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm người làm chứng Lường Văn L1, Hà Tiến T2, Nguyễn Thành L2 vắng mặt. Sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội mình đã thực hiện, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Với động cơ, mục đích vụ lợi trong khoảng thời gian từ ngày 28-3-2025 đến ngày 02-4-2025, Vàng A S và Giàng Thị P đã 04 lần bán trái phép chất ma túy thu lợi bất chính số tiền là 1.450.000 đồng, trong đó có 02 lần cùng một lúc bán trái phép chất ma túy cho 02 người, cụ thể:

Lần 1: Ngày 30-3-2025 Lường Văn L1 gọi điện thoại cho Vàng A S hỏi mua Heroine. Vàng A S đã nói với Giàng Thị P về việc L1 vừa gọi điện thoại hỏi mua Heroine. Sau đó S và P cùng nhau đi đến tại đoạn đường K, thôn Đ, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái (nay là thôn Đ, phường C, tỉnh Lào Cai). Tại đây L2 đưa cho L1 150.000 đồng, L1 lấy thêm 200.000 đồng tổng cộng là 350.000 đồng đưa cho P, cả S và P đều nhìn thấy L2 và L1 góp tiền để mua chung Heroine. S lấy gói Heroine trong người ra chia lấy một ít rồi dùng mảnh giấy gói lại đưa cho L1.

Lần 2: Ngày 02-4-2025, tại nhà Vàng A S và Giàng Thị P, địa chỉ thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái (nay là thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai). Lường Văn L1 và Hà Tiến T2 cùng lúc mỗi người đưa cho P 200.000 đồng để mua Heroine. Sau khi nhận tiền P và S đi vào bếp của gia đình, S lấy gói Heroine cất giấu trên người ra chia lấy một ít, rồi dùng mảnh nilon màu trắng gói lại đưa cho P, P cầm gói H đưa cho L1. Mua được Heroine L3 và T2 đi ra vườn của gia đình S và chia nhau sử dụng hết số Heroine này.

Với hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy và có hành vi 02 lần cùng lúc bán trái phép chất ma túy cho hai người và tàng trữ tổng 0,19 gam Heroine mục đích để sử dụng và bán, hành vi của các bị cáo Vàng A S, Giàng Thị P đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung tăng nặng "*Phạm tội hai lần trở lên*" và *"Đối với 02 người trở lên"* được quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Vàng A S, Giàng Thị P về tội danh và điều luật đã được viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về đồng phạm: Các bị cáo Vàng A S, Giàng Thị P cùng cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên đây là trường hợp đồng phạm; tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ trong việc thực hiện tội phạm nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó Vàng A S là người chủ động, tích cực hơn trong việc thực hiện tội phạm, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Giàng Thị P.

[5] Các bị cáo Vàng A S, Giàng Thị P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi, thu lợi bất chính và thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[6] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; làm ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma tuý và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[7] Xét nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy nằm trong diện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy của Công an xã P (nay là Công an xã T); bị cáo Vàng A S đã hai lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh và Cơ sở cai nghiện bắt buộc do nghiện ma túy. Do đó, cần xác định các bị cáo là người có nhân thân xấu.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình; bị cáo S ngay sau khi bị bắt đã tự nguyện khai ra việc bị cáo và Giàng Thị P bán Heroine cho Hà Văn L4 và Hà Tiến T2 vào buổi sáng ngày 02-4-2025, khi hành vi phạm tội này chưa bị phát hiện; bị cáo Giàng Thị P sau khi bị bắt đã tự nguyện khai ra 02 lần cùng với Vàng A S bán Heroine vào ngày 30-3-2025 và ngày 01-4-2025 cho Hà Văn L4 và Nguyễn Thành L2 khi hành vi phạm tội này chưa bị phát hiện. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Tự thú"* và *"Thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ được chấp nhận.

[9] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp các

bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, gia đình thuộc diện hộ nghèo và là đối tượng nghiện chất ma túy. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

- Đối với 0,19 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Vàng A S. Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy toàn bộ là 0,19 gam làm mẫu vật giám định, không hoàn lại. Do đó, không đặt ra để xem xét, xử lý trong vụ án.

- Đối với số tiền 8.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Giàng Thị P, trong số tiền này có 1.450.000 đồng là tiền bị cáo Vàng A S và Giàng Thị P bán ma túy có được. Xét thấy đây là tiền phạm tội mà có cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại là 7.050.000 đồng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo P không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo P số tiền này

- Đối với 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, đã cũ. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo Vàng A S đã sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối 01 cân tiểu ly có vỏ bọc bằng gỗ; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 02 mảnh vải màu đỏ; dây buộc màu đỏ là những vật không có giá trị, hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

[12] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

- Đối với người phụ nữ dân tộc Mông bán Heroine cho Vàng A S ở bản Đ xã N, thị xã N và người đàn ông dân tộc Thái ở khu vực đập tràn xã P, thị xã N mua hộ Heroine cho Vàng A S. Do các bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ của những người này, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh theo nhận dạng của bị cáo S và bị cáo P nhưng không có kết quả, nên không có cơ sở để xem xét, xử lý trong vụ án.

Đối với Lường Văn L1, Hà Tiến T2 và Nguyễn Thành L2 là những người mua Heroine của các bị cáo để sử dụng và sử dụng hết Heroine đã mua nên không xác định được khối lượng. Ngày 28-6-2025 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 59, 60 và 61/QĐ-XPHC đối với L1, T2 và L2 về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là phù hợp.

[13] Về án phí: Bị cáo Vàng A S, Giàng Thị P là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình thuộc diện hộ nghèo theo Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 26-12-2024 của UBND xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái về công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn xã P. Tại phiên tòa bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho các bị cáo. Hội

đồng xét xử xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị của các bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vàng A S, Giàng Thị P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng A S 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 02-4-2025.

- Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị P 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 02-4-2025.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 1.450.000 đồng; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, đã cũ.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc cân tiểu ly có vỏ bọc bằng gỗ; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 02 mảnh vải màu đỏ; dây buộc màu đỏ.

- Trả lại bị cáo Giàng Thị P 7.050.000 đồng (số tiền trả lại và số tiền tịch thu được được gửi vào tài khoản tạm giữ của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, số tài khoản 3949.0.1054132.00000, mở tại Phòng kế toán- Kho bạc Nhà nước khu vực IX)

Các vật chứng và tài sản tạm giữ có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11-9-2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5, tỉnh Lào Cai.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Vàng A S, Giàng Thị P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5- Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai (PC 04);
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu hs, TA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên